

Vấn đề hiện đại hoá ngân hàng có thể xét qua 2 khía cạnh: (1) hiện đại hoá ngân hàng qua việc áp dụng kỹ thuật tin học: ứng dụng kế toán điện tử, quản lý các tài khoản khách hàng qua máy vi tính, các máy vi tính của mỗi ngân hàng được nối với máy vi tính của Ngân hàng trung ương và toàn thể hệ thống Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng thương mại, ngoại thương, quốc doanh, đầu tư biến thành một hệ thống ngân hàng duy nhất, các thanh toán liên ngân hàng được thực hiện qua hệ thống máy vi tính nối mạng này và mỗi ngày toàn bộ các biến đổi số liệu ngân hàng được phân tích đánh giá và được xử lý bằng những quyết định hợp thời như tăng tín dụng đầu tư, tăng thu hút, số ngoại tệ trôi nổi ngoài ngân hàng, đối chiếu các số liệu của các bảng đối chiếu biểu khác nhau để phát hiện các sai sót, tham ô v.v... (2) hiện nay Đảng và Nhà nước đang chủ trương tăng gia đầu tư lên 40% GDP, giảm tham ô thất thoát trong xây dựng cơ bản, giảm các tội phạm kinh tế ngân hàng, công nghiệp hoá hiện đại hoá. Nhiệm vụ ngân hàng phải luôn luôn đổi mới để thỏa mãn các yêu cầu trên. Chúng tôi xin xét vấn đề hiện đại hoá ngân hàng theo khía cạnh này thuộc phần chuyên môn của chúng tôi hơn và nhường khía cạnh (1) cho các chuyên viên tin học.

Về khía cạnh (1) các ngân hàng cũng đã lập được nhiều thành tích nổi bật. Từ một Ngân hàng Nhà nước bao cấp, cho vay chủ yếu bằng tiền phát hành, gây ra lạm phát đến 300-500% vào giữa thập niên 80, thiếu ngoại tệ trầm trọng, ngân hàng đã biến thành một hệ thống gồm Ngân hàng trung ương, các ngân hàng quốc doanh địa phương, ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư, ngân hàng nước ngoài, ngoại tệ dư thừa, GDP phát triển 7-8% năm, tiền tệ ổn định, tỷ giá ổn định. Đây là những thành quả do toàn Đảng toàn dân làm ra, nhưng có sự giúp sức không ít của ngân hàng. Tuy nhiên, bên cạnh các thành quả trên, cũng có những thiếu sót không nhỏ. Tỷ như sau vụ Minh Phụng Tamexco, xảy ra kế tiếp nhiều vụ kế tiếp lẽ ra có thể ngăn chặn trước được. Do đó

Vấn đề hiện đại hoá ngân hàng

TS. LÊ KHOA



Ảnh Diệp Đức Minh

cần nêu các thiếu sót hơn là các thành quả, từ đó nghiên cứu cách sửa chữa theo mục tiêu của Đảng và Nhà nước là giảm các tội phạm trong kinh tế ngân hàng, giảm thất thoát được ước lên đến 30% của tổng đầu tư, nạn buôn lậu chuyển tài sản ra nước ngoài của một số người xấu v.v...

1. Ngân hàng cần công khai các số liệu ngân hàng, vì chỉ có một nền kinh tế trí thức khi các số liệu được công khai

Việc các số liệu ngân hàng, chi thu nhà nước qua ngân sách, doanh thu lợi nhuận của các doanh nghiệp được coi là tuyệt mật có nguồn gốc từ thời kháng chiến cứu nước, khi ấy mọi số liệu đều được coi là tuyệt mật để đảm bảo an ninh quốc phòng. Nhưng ngày nay, phần lớn các số liệu trên được công bố cho các cơ quan tài chính quốc tế như Quỹ tiền tệ quốc tế và Ngân hàng Thế giới rõ. Xảy ra điều bất hợp lý là trên báo ngân hàng không có những số liệu trên, nếu có thì được trích từ các tập san của Quỹ tiền tệ quốc tế và Ngân hàng Thế

giới. Rõ ràng bí mật tài chính ngân hàng không còn vì được thông báo và công bố tại nước ngoài còn người Việt Nam thì lại không được biết về những số liệu liên quan đến chính nền tài chính ngân hàng ở nước mình. Ở nước ngoài tỷ như Nhật các số liệu ngân hàng chỉ thu nhà nước, bản đối chiếu của các doanh nghiệp tư và công, thậm chí đến những chi tiêu chi tiết của Bộ quốc phòng Nhật cũng công khai cho mọi người rõ. Chính nhờ như vậy mà tham ô thất thoát không xảy ra với quy mô lớn và liên tục hết vụ này đến vụ khác như ở nước ta.

Ở nước ta, tất cả số liệu này đều được giữ bí mật nên không thể kiểm soát chi thu của Nhà nước, các cơ quan công và tư. Một mảnh khoé rất thường dùng của những tội phạm tài chính kinh tế là mua một thị khai đến 5-6-7 lần đắt hơn, một bất động sản thường được đem thế chấp cho nhiều ngân hàng, nhiều số tiền mặt lớn được chi dưới hình thức phong bì hay quà cáp không qua sổ sách kế toán.

Nếu như tất cả các doanh nghiệp đều phải giữ kế toán điện tử, toàn bộ các bản kế toán đều được công khai, thì các vụ việc trên trừ phi làm kế toán gian sẽ được mọi người biết ngay. Việc làm kế toán gian qua các sổ sách kế toán điện tử sẽ không dễ, vì các bản đối chiếu sẽ không cân khi có số liệu gian dối. Ngoài ra số thu của một cá nhân hay doanh nghiệp cũng là số chi của một doanh nghiệp hay cá nhân khác do đó các vụ việc chi thu thường được ghi kép ở 2 doanh nghiệp khác nhau. Tỷ như vụ việc mua quota của các doanh nghiệp đặt ở Bộ thương mại, có nhiều doanh nghiệp mua quota, mỗi lần mua hàng trăm triệu đồng, một hành vi hối lộ rất nhiều lần, mỗi lần hàng trăm triệu sẽ rất khó che giấu nếu tất cả các doanh nghiệp đều công khai số thu và số chi và qua các bản thu chi của các doanh nghiệp, các chi tiêu phi pháp trên sẽ bị phát hiện dễ dàng, nạn mua quota sẽ được ngăn từ trứng nước.

2. Khuyết điểm thứ hai của ngân hàng là ngân hàng chưa quản lý tốt số ngoại tệ được gọi là trôi nổi. Hàng năm qua đầu tư chui của nước ngoài, đô la du khách, đô la kiều hối và đô la lao động Việt Nam nước ngoài mỗi năm lên đến 3-4 tỷ USD. Đây là một số tiền rất lớn nhưng rất tiếc ngân hàng chỉ kiểm soát được một số nhỏ còn một phần thì bị kẻ xấu thu gom và chuyển ra nước ngoài giống như ở Trung Quốc và ở Liên bang Nga những kẻ tội phạm tài chính đã chuyển một số tài sản lớn ra nước ngoài trước khi bị pháp luật trong nước phát hiện. Phần khác được các tay buôn lậu thu gom nhập khẩu lậu hàng tiêu dùng bị cấm như đường thuốc lá rượu ngoại, các thứ này tuy bị cấm nhưng được bán khắp nơi trên thị trường chứng tỏ rằng phải bỏ ra những số ngoại tệ hàng nhiều trăm triệu USD để mua chúng. Nói chung là hàng tiêu dùng nước ngoài mọi thứ đều được mua sắm dễ dàng và bày bán thường khi công khai, ước số nhập khẩu lậu lên đến hàng nhiều tỷ USD mỗi năm. Số tiền này đáng lẽ được ngân hàng thu mua và dùng để nhập khẩu các nhà máy hiện đại để công nghiệp hóa Việt Nam. Vậy cần có chính sách mua thu gom quản lý

các ngoại tệ trôi nổi.

Ở nước ngoài thường áp dụng chế độ 2 tỷ giá, một tỷ giá thấp gọi là chính thức và một tỷ giá cao hơn chút đỉnh. Tỷ giá cao hơn chút đỉnh này giả dụ là 1%-2% cao hơn giá chính thức dùng để mua đô la trôi nổi, đô la du khách kiều hối, những người đi lao động nước ngoài gửi về. Nhờ chính sách 2 tỷ giá này mà nhà nước có khả năng mua được một số lớn ngoại tệ đang trôi nổi và các ngoại tệ này có thể đem bán cho các nhà nhập khẩu các hàng tiêu dùng cấp cao với giá cao. Như vậy nguồn ngoại tệ trôi nổi sẽ giảm bớt và nạn nhập khẩu lậu sẽ bị chặn từ nguồn do việc mua ngoại tệ trôi nổi sẽ bị hạn chế. Nhưng ngân hàng không có chế độ quản lý các ngoại tệ trôi nổi và nạn buôn lậu kéo dài năm này qua năm khác con số lên đến nhiều tỷ USD mỗi năm mà không có cách hạn chế được vì đồng USD rất dễ dấu và chuyển ra nước ngoài dễ dàng nên vẫn xảy ra nạn nhập khẩu lậu với quy mô lớn. Trong số nhập khẩu lậu có cả ma túy, các băng hình đối trụy v.v...

3. Khuyết điểm thứ ba là ngân hàng chưa công khai tín dụng cấp phát và chưa tập trung tín dụng cho đầu tư đổi mới và việc mua sắm thiết bị hiện đại. Ngay khi ngân hàng có chương trình tăng đầu tư đặc biệt cho ngành đánh cá xa bờ, cho chương trình mía đường thì ngân hàng cũng không kiểm soát coi thiết bị mua về có thuộc loại mới hay không, các kế hoạch đầu tư có hợp lý hay không để xảy ra các vụ việc như đầu tư nhà máy đường ở những nơi không có nguyên liệu, máy mua về thuộc loại cũ không dùng được v.v... khiến cho các nhà máy được thành lập mà không phát huy được công suất thiết kế, các tàu đánh cá xa bờ được mua sắm mà không hoạt động được, nợ ngân hàng tồn đọng hiện nay rất lớn. Tóm lại ngân hàng thường không đánh giá nghiêm các chương trình vay tiền để đầu tư, để xảy ra tình trạng cho vay tiền rồi không thu hồi về được. Tín dụng chưa được tập trung cho đầu tư còn trường hợp được tập trung cho đầu tư thì lại xảy ra các vụ việc đầu tư dỏm.

4. Ban kiểm soát ngân hàng

chưa hoàn tất tốt việc kiểm tra định kỳ các ngân hàng cấp dưới và phát hiện kịp thời các vụ vi phạm tiền tệ ngân hàng từ trong trứng nước khiến cho các tội phạm kinh tế ngân hàng với quy mô lớn như Minh Phụng, Tamexco v.v... xảy ra đều đều. Khi phát hiện các vụ việc tham ô thì cấp dưới bị xét xử nhưng giám đốc ngân hàng địa phương lại không bị xét như trong vụ Minh Phụng. Điều này trái với ý kiến của Thủ tướng Phan Văn Khải là cấp đầu ngành phải chịu trách nhiệm nên có ý kiến cho rằng các vụ việc vi phạm kinh tế tiền tệ chưa được xử lý nghiêm đúng mức.

Tóm lại, còn một số địa hạt mà quản lý ngân hàng chưa tốt lắm tỷ như tài chính kế toán số liệu ngân hàng được giữ kín chỉ có lợi cho các kẻ núp trong bóng tối làm những điều phạm pháp, quản lý ngoại tệ chưa tốt, tín dụng chưa đầu tư tập trung cho đầu tư và Ban kiểm soát ngân hàng chưa phát giác kịp thời các vụ sai phạm kinh tế ngân hàng có quy mô lớn.

Tuy nhiên, ngân hàng cũng làm được rất nhiều việc tốt. Tỷ như mới gần đây, chỉ trong một thời gian ngắn độ hơn một năm, vận tải công cộng tại Hà Nội và TP.HCM đã được cải tạo cơ bản, khiến cho người dân có xe buýt đi lại khắp nơi trong 2 thành phố. Điều này chính là nhờ ngân hàng đã cấp tín dụng cho ngành vận tải công cộng. Ngân hàng trong nước đã bảo lãnh cho nhà máy đóng 15 tàu biển lớn trọng tải 53.000 tấn mỗi chiếc và giá đến 22,2 triệu USD/chiếc, giúp cho nước ta trở thành một nước đóng được các tàu đi biển lớn. Những thí dụ trên đây có nhiều. Tuy nhiên vấn đề chính là lãng phí ngoại tệ hàng năm còn lên đến nhiều tỷ USD dùng để tài trợ hàng nhập khẩu lậu, tín dụng chưa tập trung cho đầu tư và sản xuất và các vụ việc vi phạm tài chính ngân hàng vẫn xảy ra đều đều với quy mô lớn. Nếu có một chính sách quản lý ngân hàng tốt, công khai tài chính tốt sẽ kiểm soát được dễ dàng ngay từ trong trứng nước không để việc nhỏ xảy ra to. Đây là những vấn đề ngân hàng có thể làm tốt được và nên làm ■